

BÁO CÁO ĐTM

DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ CÁT LINH – HÀ ĐÔNG

BỐ CỤC

Mở đầu



Kết luận
Khuyến nghị

Chương 1
Mô tả dự án



Chương 6
Tham vấn
cộng đồng



Chương 2
Điều kiện MTTN
và KTXH khu vực
dự án



Chương 5
Chương trình
quản lý và
giám sát



Chương 3
Đánh giá, dự
báo



Chương 4
Biện pháp

BÁO CÁO
ĐTM

MỞ ĐẦU

- ❖ Tên dự án: Dự án đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông
- ❖ Tổng mức đầu tư: 8.770 tỷ đồng
- ❖ Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường sắt (RPMU)
- ❖ Nhà thầu: Tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc.



Lý do thực hiện dự án

- Do tốc độ tăng theo cấp số nhân của xe 2 bánh và ô tô gây xuống cấp cơ sở hạ tầng, tắc nghẽn giao thông.
- Các tuyến xe bus (phương tiện công cộng) quá tải giờ cao điểm: trung bình 80 hành khách/xe bus.
- Trung bình 4000 phương tiện giao thông trong 15 phút.
- Xây tuyến đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông được phê duyệt trong Nghị quyết 894/QĐ – UBND ngày 12/2/2010 nhằm nâng cao hệ thống hạ tầng, giải quyết tắc nghẽn, đảm bảo an toàn cho hành khách, cải thiện ô nhiễm môi trường

Cơ quan phê duyệt

- Tổng công ty đường sắt Việt Nam làm chủ đầu tư phê duyệt cuối năm 2008
- Trách nhiệm của cơ quan liên quan:
 - Sở tài nguyên môi trường
 - Sở xây dựng
 - Cục đường sắt Việt Nam

Văn bản pháp luật

- Các luật văn bản
- Nghị định
- Hiệp định
- Chỉ thị
- Công hàm
- Quyết định
-

Hồ sơ cần thiết

Giấy phép đầu tư/ Giấy đăng ký kinh doanh

- Thỏa thuận địa điểm xây dựng dự án cầu đường
- Báo cáo đầu tư/ Giải trình kinh tế kỹ thuật
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Hợp đồng thuê đất)
- Sơ đồ vị trí dự án
- Bản vẽ các hệ thống xử lý môi trường (nếu có)
- Bản vẽ Mặt bằng tổng thể, thoát nước mưa, nước thải của dự án.

Các phương pháp sử dụng trong ĐTM



- 1 Phân tích môi trường: dựa trên số liệu có sẵn để phân tích, đánh giá
- 2 Phương pháp chụp bản đồ
- 3 Phương pháp tiếp cận bằng chỉ tiêu định vị
- 4 Phương pháp liệt kê số liệu môi trường

Tổ chức thực hiện báo cáo ĐTM

Thành viên nhóm 5 lớp ĐTM 102CSS – ĐH Kinh tế

- Nguyễn Thị Vân
- Lương Thị Hải Ngân
- Nguyễn Thị Thiện
- Lương Thị Yến
- Nguyễn Thị Nhàn
- Nguyễn Thị Nga
- Lê Thị Vân

Chương 1 – Mô tả tóm tắt dự án

- Tên dự án: Dự án đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông.
- Chủ dự án: tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc
- Vị trí địa lý:
 - Gồm 13km đường sắt đi trên cao, 1,7 km ra vào khu nhà ga với 12 ga trên cao, nhà điều hành 9 tầng
 - Đi qua các quận Đống Đa, Thanh Xuân, Từ Liêm
 - Đối tượng tự nhiên: cây cối ven đường, hệ thống đường giao thông, không khí quanh khu vực dự án.
 - Đối tượng kinh tế - xã hội: dân cư, khu dân cư quanh dự án
 - Đối tượng có khả năng bị ảnh hưởng: hộ dân xung quanh khu vực, người đi đường
- Vốn đầu tư:
 - +Việt Nam: 133.86 triệu USD
 - +Trung Quốc: 419 triệu USD
 - + Vốn ODA đặt điều kiện các nhà thầu tư vấn, thi công, cung cấp vật liệu thiết bị chủ yếu phải là từ nước tài trợ vốn.

Chương 1 – Mô tả tóm tắt dự án

- Mục tiêu dự án: Giảm ùn tắc giao thông đô thị.
- Các hạng mục công trình: Công trình phục vụ cho mục đích giao thông đô thị TP Hà Nội.
- Các hạng mục công trình phụ trợ: Giao thông xung quanh khu vực, cây ven đường, cảnh công trình, cống thoát nước, môi trường xung quanh khu vực.
- Biện pháp tổ chức thi công: Đào đường, trồng cột trụ, tiến hành xây đường sắt trên cao.
- Công nghệ thi công dự án có khả năng ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Cơ sở lựa chọn biện pháp: Phù hợp với tay nghề lao động Việt Nam.
- Công nghệ sản xuất, vận hành
 - Đào đường => Bụi => Ô nhiễm không khí
 - Đào đường, hàn sắt => tiếng ồn => ô nhiễm không khí
 - Xây đường => vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc => ùn tắc giao thông.
 - Xây đường sắt => Chặt cây => ảnh hưởng đến môi trường không khí của Hà Nội.
- Danh mục các thiết bị thực hiện dự án:
 - Các thiết bị chuyên dụng dành cho xây dựng.

Chương 1 – Mô tả tóm tắt dự án

Tổ chức quản lý thực hiện

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động thực hiện	Tiến độ thực hiện	Công nghệ/ cách thực hiện	Các yếu tố MT có khả năng phát sinh
1	2	3	4	5
Chuẩn bị	Chặt cây	Nhanh	Máy cắt, cưa	Giảm khả năng thanh lọc không khí
Xây dựng	Đào đường, xây đường sắt trên cao	Chậm	Xe tải, cần cẩu..	Gây bụi ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn.
Vận hành	Sửa chữa, bảo hành	Nhanh	Dụng cụ bảo vệ đường	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn
Giai đoạn khác nếu có				

Chương 2 – Điều kiện môi trường TN và KT – XH

ĐK mt tự nhiên

Địa lý: nằm ở giữa khu vực dân cư đông đúc.

Địa chất: Khu đất cứng, có các mạch nước ngầm

Khí hậu nhiệt đới gió mùa, khá nắng và khô điều kiện thuận lợi cho dự án thi công

Không bị ngập úng, lượng mưa không nhiều



ĐK kinh tế- xã hội

Giao thông đi lại khá đông đúc, xây đường gây ùn tắc tới giao thông ảnh hưởng đến cuộc sống thời gian sinh hoạt, giờ giấc làm việc của người dân.

Chặt phá cây đào đường, gây xáo trộn cuộc sống của người dân khu vực cạnh đường sắt nói riêng và khu vực toàn thành phố Hà Nội nói chung.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.1 Nhận dạng các tác động tiêu cực của dự án tới môi trường

a) Giai đoạn tiền thi công: Giải phóng mặt bằng, tái định cư, Chặt cây, Dọn dẹp, san bằng mặt đường

b) Giai đoạn thi công hạng mục của dự án

- Dựng trụ
- Đặt dầm
- Đặt ray tàu điện

c) Giai đoạn vận hành của dự án

- Đưa tàu đi vào hoạt động
- Duy trì, sửa chữa và bảo dưỡng

Phương pháp ma trận đã được sử dụng để phân loại các tác động tiêu cực của từng giai đoạn triển khai dự án tới môi trường.

Các thành phần của môi trường được xét đến bao gồm: hệ sinh thái cạn, hệ sinh thái nước, mức ồn, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí và các thành phần kinh tế xã hội (tiểu thương, nông nghiệp, sức khỏe cộng đồng, việc làm) được lựa chọn làm đối tượng để đánh giá.

Phương pháp chấm điểm được lựa chọn để định mức mức độ(cường độ) tác động của mỗi hoạt động lên các thành phần môi trường đã được lựa chọn, đối với trường hợp này được xác định bằng phương pháp cho điểm.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.1. Nhận dạng các tác động tiêu cực của dự án tới môi trường

a. Giai đoạn tiền thi công

Giải phóng mặt bằng, tái định cư, chặt cây, dọn dẹp, san bằng mặt đường

b. Giai đoạn thi công hạng mục của dự án

- Dựng trụ
- Đặt dầm
- Đặt ray tàu điện



c. Giai đoạn vận hành của dự án

- Đưa tàu đi vào hoạt động
- Duy trì, sửa chữa và bảo dưỡng

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.2. Tác động môi trường giai đoạn chuẩn bị thi công

- Di dời dân: việc thu hồi đất chuẩn bị mặt bằng cho dự án tác động đến 346 hộ dân thuộc diện phải di dời, cụ thể:

ST T	Quận	Số hộ
1.	Đống Đa	200
2.	Thanh Xuân	46
3.	Hà Đông	100

GĐ chuẩn bị mặt bằng tác động đến kinh doanh của các hộ dân có cửa hàng hiện đang nằm trong diện giải tỏa, ngoài ra còn ảnh hưởng đến sinh hoạt trực tiếp đến 346 hộ dân

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.2. Tác động môi trường giai đoạn chuẩn bị thi công

- Theo Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Hà Đông, số ngôi mộ tại nghĩa trang Văn Nội cần di dời đã lên đến 203 ngôi mộ cát táng và 50 ngôi mộ hung táng.
- Việc di dời mồ mả tại đây để phục vụ thi công dự án sẽ ngày càng khó khăn và phức tạp, nếu vấn đề này không được giải quyết ngay.
- Tính từ cuối 2014 tới nay đã có gần 400 cây cổ thụ trên tuyến đường Nguyễn Trãi – Trần Phú (Hà Đông) bị chặt để chuẩn bị cho công tác thi công làm môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng hơn tác động trực tiếp tới những người sống nơi đô thị chật chội.



Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.3. Tác động môi trường trong giai đoạn thi công

- Nguồn gây tác động
 - Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động: Công tác đất đá; vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của hệ thống xe vận chuyển; hoạt động của các thiết bị thi công
 - Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công bao gồm:
 - + Đất đá phát sinh trong quá trình thi công đào nền dựng trụ
 - + Bao bì phế thải
 - + Rác thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân tham gia xây dựng công trình.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

- Tác động trong giai đoạn thi công

STT	Các hoạt động của dự án	Các chất thải chủ yếu	Các tác động có thể
	<ul style="list-style-type: none">- Giải phóng mặt bằng- San nền xây dựng các công trình- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none">- Đất, đá dư thừa- Nguồn phát sinh tiếng ồn- Khí thải từ các phương tiện vận chuyển và thi công	<ul style="list-style-type: none">- Làm tăng bụi trong không khí, tăng độ đục của nước mưa- Làm ô nhiễm không khí khu vực thi công- Làm tăng mức ồn trong khu vực

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

- Đối tượng và quy mô chịu tác động:

- Môi trường không khí
- Môi trường nước
- Môi trường kinh tế xã hội

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

Đánh giá tác động

- Tác động của bụi:

Bụi phát sinh chủ yếu là các hạt có kích thước lớn nên khả năng phát tán không xa nên tác động của bụi đến môi trường sống của người dân ở phạm vi dự án là rất lớn.



Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

Đánh giá tác động

- Tác động của khí thải:

Trong quá trình thi công, việc sử dụng ô tô tải, máy xúc, máy san, máy ép cọc sẽ phát sinh ra khí CO, SO₂, NO_x do quá trình đốt cháy nhiên liệu (xăng dầu) của động cơ đốt trong.

Bảng: Hệ số tải lượng ô nhiễm

Nguồn: US EPA (S: Hàm lượng lưu huỳnh trong dầu (%), S = 0,1%)

Thông số	Tải lượng ô nhiễm (g/km)		
	Động cơ < 1400cc	1400cc – 2000cc	Động cơ > 2000cc
Bụi	0,07	0,07	0,07
SO ₂	1,9 S	2,22 S	2,74
NO ₂	1,64	1,87	2,25
CO	45,6	45,6	45,6

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

Đánh giá tác động

- Tác động của tiếng ồn

Do quy mô công trình và đặc điểm hạng mục của công trình nên các thiết bị, máy móc sẽ tham gia chủ yếu là: Máy ủi, máy xúc, máy san, xe tải. Quá trình thi công với các máy móc trên làm tăng mức ồn trong phạm vi khu vực, nhất là các hộ dân cư ở ven đường, gần phạm vi thi công

Bảng: Giới hạn mức độ ồn của các thiết bị thi công theo yêu cầu của Tổng cục Dịch vụ (Mỹ)

TT	Loại thiết bị	Mức độ tiếng ồn ở khoảng cách 15m (dbA)	Giới hạn (dbA)
1	Máy đầm nén (xe lu)	72-88	<75
2	Máy xúc	72-96	<75
3	Gàu ngược	72-83	<75
4	Xe tải	70-96	<75
5	Máy phát điện	70-82	<75

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

Đánh giá tác động

- Tác động tới môi trường nước:

Trong quá trình san lấp mặt bằng có thể làm giảm độ tơi xốp của đất, hạn chế và giảm diện tích thấm của nước mặt xuống tầng nước ngầm, ảnh hưởng tới trữ lượng nước ngầm của khu vực.

- Bụi phát sinh từ quá trình thi công công tác đất và các phương tiện vận chuyển trong khu vực có thể bị nước mưa cuốn theo làm tăng hàm lượng các chất lơ lửng trong nước mặt
- Quá trình thất thoát, rò rỉ dầu mỡ từ phương tiện thi công, phế thải sẽ làm ô nhiễm nguồn nước.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

Đánh giá tác động

- Tác động tới giao thông công cộng:

Do đặc thù của thi công đường là vừa đảm bảo chất lượng công trình vừa đảm bảo giao thông xuyên suốt phục vụ đi lại bình thường, nên sẽ gây ra ùn tắc giao thông cục bộ là không tránh khỏi, nhất là tại các nút giao nhau giữa các tuyến đường như Nguyễn Trãi – Khuất Duy Tiến, Láng (gần Ngã Tư Sở),..

Ngoài ra, khi thi công dự án sẽ phải tăng thêm các phương tiện vận tải đặc biệt là các xe có trọng tải lớn nên có thể làm gia tăng nguy cơ tai nạn, sự cố giao thông.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

- Tác động của quá trình xây dựng đến kinh tế - xã hội:

* Tích cực:

Tạo công việc làm cho đội ngũ những người xây dựng và những người dân địa phương cung ứng dịch vụ.

* Tiêu cực:

Ngoài những tác động đã nêu ở trên, dự án còn có những sự cố tiềm ẩn như: phát sinh khiếu kiện, Biểu tình phản đối từ các hộ dân cư trong diện di dời gây mất trật tự an ninh xã hội

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

3.4. Tác động tới môi trường khi dự án đi vào hoạt động.

- Tác động tới không khí, nước:

Do dự án đường sắt trên cao Cát Linh – Hà Đông là sử dụng tàu điện để hoạt động, nên khi đi vào quá trình vận hành sẽ ít gây tác động tới môi trường không khí và môi trường nước.

Chương 3 – Đánh giá, dự báo tác động MT đến dự án

- Tác động đến kinh tế - xã hội:

*tích cực

- Giảm ùn tắc giao thông
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giữa hai khu vực tại Cát Linh và Hà Đông
- Có thể sẽ tạo điểm nhấn, cạnh quan cho đô thị

* Tiêu cực

Tiếng ồn khi tàu hoạt động, lưu lượng giao thông đông đúc có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khu vực sát nhà ga nhưng nhìn chung, giá đất vẫn sẽ tăng. Ngoài ra các tòa nhà cách ga 500 - 800 m sẽ còn có thể đẩy giá bán hoặc cho thuê lên cao nhiều lần

Chương 4 – Biện pháp phòng ngừa, giảm tiêu cực

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng:
 - Phương án giải phóng mặt bằng
 - Phương án tái định cư
 - Phương án đất đổi đất
 - Chính sách đền bù và quyền hưởng đền bù
 - Các biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế và chất lượng cuộc sống.
- Giai đoạn phá dỡ giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:
 - + Các biện pháp giảm thiểu chung: Chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho công nhân
 - + Biện pháp giảm thiểu không khí và tiếng ồn.
 - + Biện pháp giảm thiểu môi trường nước
 - + Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt
 - + An toàn lao động

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Yêu cầu :

- Đề xuất được các biện pháp quản lý và giám sát, quan trắc môi trường nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường đã được nêu trong chương 4.
- Kịp thời phát hiện những điểm khuyết trong quá trình thực hiện cũng như những biểu hiện suy thoái, ô nhiễm môi trường do Dự án gây ra để điều chỉnh, ngăn chặn.

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Chương trình quản lý môi trường:
 - Chương trình quản lý môi trường (EMP) là kế hoạch áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động có hại và yêu cầu giám sát dự án.
 - Mục tiêu của EMP là triển khai các biện pháp giảm thiểu tác động đã đề xuất và giám sát hiệu quả của biện pháp giảm thiểu, xác định các tác động thực tế của dự án.

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

- Theo dõi diễn biến chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm của Dự án sẽ do Chủ đầu tư dự án thực hiện với sự kết hợp với các cơ quan chuyên môn có chức năng.
- Việc giám sát môi trường cần phải được tiến hành một cách liên tục trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Chương trình quan trắc, giám sát môi trường:
xác định rõ:

- Đối tượng, chỉ tiêu quan trắc môi trường.
- Thời gian và tần suất quan trắc.
- Nhu cầu, thiết bị quan trắc.
- Nhân lực phục vụ cho quan trắc.
- Dự trù kinh phí cho quan trắc môi trường.

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Đối tượng, chỉ tiêu quan trắc, giám sát môi trường:
 - Môi trường không khí
 - Tiếng ồn
 - Môi trường nước
 - Môi trường đất: xói mòn, sạt lở, sụt lún
 - Độ rung
 - Độ an toàn của công nhân khi đang xây dựng
 - Độ an toàn của người tham gia giao thông xung quanh
 - Độ an toàn của người tham gia trên tuyến đường sắt trên cao khi dự án đi vào hoạt động

Chương 5 - Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Thời gian và tần suất giám sát quan trắc:
 - + Thực hiện theo những tần suất nhất định trong suốt quá trình thực hiện dự án.
 - + Chương trình quan trắc các thành phần môi trường phải thật cụ thể và thông thường theo tần suất 3 tháng/lần cho năm hoạt động đầu tiên và 6 tháng/lần cho những năm hoạt động tiếp theo.
- Dự trù kinh phí cho hoạt động quan trắc môi trường của cơ sở là cần thiết và không thể thiếu, do vậy trong phần nội dung này phải đề xuất rất cụ thể, rõ ràng những khoản kinh phí dự trù cho hoạt động quan trắc từng phần môi trường nêu trên.

Chương 6 – Tham vấn cộng đồng

- Chủ đầu tư gửi 1 bộ Hồ sơ đến UBND và Mặt trận tổ quốc cấp xã gồm:
 - + Tóm tắt Báo cáo khả thi hay Báo cáo đầu tư của dự án
 - + Công văn thông báo về các nội dung cơ bản của dự án, các tác động cơ bản của dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội. Các biện pháp sẽ áp dụng để giảm thiểu tác động và đề nghị UBND và Mặt trận tổ quốc cấp xã cho ý kiến góp ý bằng văn bản. Bản tóm tắt này phải ngắn gọn, xúc tích.
 - Ý kiến phản hồi của chủ dự án
- Chủ dự án cần có ý kiến đồng ý hay không đồng ý trước ý kiến yêu cầu của cộng đồng.

Kết luận

Khuyến nghị:

- Ban chỉ đạo dự án cần có trách nhiệm phối hợp cùng cơ quan chức năng đảm bảo chất lượng dự án, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn tuyệt đối.

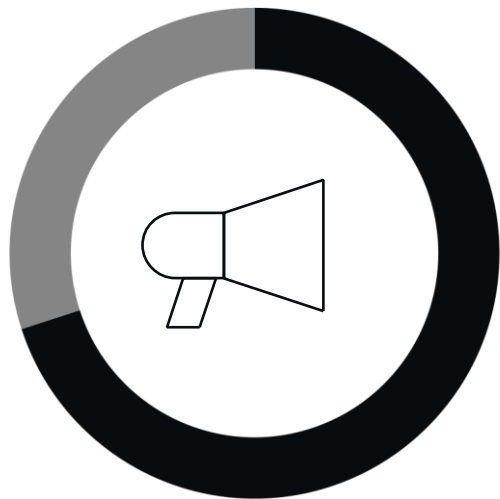
- Tổng thầu cần có trách nhiệm trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giải quyết các vấn đề môi trường trong quá trình thi công gây ra.

Cần nhắc lại tác động có thể của hoạt động này đối với môi trường tự nhiên, dân cư trong khu vực dự án.

Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Kết luận

- Tổng thầu dự án đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông vẫn chưa coi trọng vấn đề môi trường, gây ra ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân.
- Đặc biệt đối với Đề án chặt hạ 6.700 cây xanh trên các tuyến phố, mặc dù không có trong báo cáo đánh giá tác động môi trường mà vẫn được thực hiện không thông qua sự cho phép của các cấp, của Cục môi trường, khiến dư luận rất bức xúc.



Thanks for
Listening!
